

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
MÁY SIÊU ÂM
ALOKA

PROSOUND 2



VPDD NIPON CORPORATION TẠI TPHCM
LẦU 3 CAO ỐC TUỔI TRẺ - 60A HOÀNG VĂN THỤ - P9 -
Q PHÚ NHUẬN - TPHCM
ĐT : 0283.8448172 FAX : 02839971661

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY PROSOUND 2

I. MÔ TẢ BÀN PHÍM VÀ CÁCH HOẠT ĐỘNG:

STC:	điều chỉnh độ nhạy tương ứng với mỗi độ sâu của hình ảnh
KEY BOARD:	dùng để ghi chú và nhập thông tin bệnh nhân
TRACK BAL:	dùng để điều chỉnh con trỏ
Rotaty encoder:	nút dùng xoay
B GAIN:	điều chỉnh độ nhạy của hình ảnh
Power:	tắt mở nguồn. màu cam tắt và màu xanh mở
New patient:	dùng để xóa thông tin bệnh nhân cũ khi hiển thị (ID, kết quả đo...)
ID:	dùng để nhập thông tin bệnh nhân
Comment:	ghi chú lên hình ảnh
PRESET 1,2,3,4:	chọn chương trình đo
Acoustic power:	điều chỉnh công suất siêu âm
Image/freq:	thay đổi tần số đầu dò
IP:	chỉnh chất lượng hình ảnh
M Gain:	điều chỉnh độ nhạy hình ảnh kiểu M
Menu:	tắt hoặc mở các menu
ImimI (Measurement:	tắt mở các chế độ đo
B Mark:	tắt mở các dấu cơ thể
Focus:	điều chỉnh độ hội tụ của tia siêu âm
1 .. 6:	các phím chức năng dùng để lựa chọn giữa các menu khác nhau.
Image direct:	đảo chiều hình ảnh ở MODE B (180)

Depth/length:	điều chỉnh độ nông sâu của ảnh thời gian thực
USER 1,2,3:	thiết lập các gói đo nhanh
Report:	hiển thị báo cáo và hình ảnh vừa đo
+, X:	dấu đo
Set:	dùng để xác nhận các cài đặt
Print:	dùng in hình ảnh hiển thị trên màn hình
Mark ref:	đánh dấu vị trí đo
Search:	tìm lại những hình ảnh đã lưu trong bộ nhớ
Annotation:	hiển thị bảng chú thích
Cursor:	hiển thị hoặc tắt con trỏ
Scan area:	điều chỉnh độ rộng vùng quét
Zoom:	phóng to hoặc thu nhỏ ảnh
B, B/B, B/M, M:	các mode đo
Freeze:	dừng hình
The:	tắt hoặc mở chế độ Harmonic echo
Review:	xem lại ảnh
Store:	lưu ảnh vào bộ nhớ

Thao tác đo trên PROSOUND 2

I. Các phím phục vụ cho thao tác đo trên mặt máy

Phím đo [Measurement Switch]	Để hiển thị bảng chọn đo và tắt hiển thị bảng chọn đo
Phím dấu + x ...	Dấu đo được thực hiện trực tiếp đã được cài đặt trước cho phép đo cơ bản
Phím USER	Dùng để đo trực tiếp cho các ứng dụng đo và cách đo mà người sử dụng đã đặt trước .
Bàn phím (các chữ cái và số....)	Dùng để nạp các ký tự hoặc số
Quả bóng xoay	Dùng để di chuyển dấu đo và con trỏ
Phím Mark Ref	Đánh dấu để tạo đường đo, chức năng dấu đo
Núm xoay 1	Lựa chọn mục đo để thực hiện đo với dấu đo +
Phím SET	Xác nhận hoạt động đo
Phím Cancel	Hủy bỏ hoạt động đo

1.3. Quy trình đo tổng quát

- 1- Chọn ứng dụng đo (vùng lâm sàng)
Để đạt được kết quả đo siêu âm chính xác ,công thức tính toán và cơ sở dữ liệu bệnh nhân được quyết định bởi ứng dụng được chọn lựa
- 2- Nhập vào thông tin bệnh nhân ---> nhập vào thông tin này với màn hình New Patient (ID) một cách chính xác
- 3- Chọn chức năng đo hay chế độ đo
- 4- Thực hiện phép đo --> Giá trị đo được cập nhật theo thời gian thực cho tới khi các hoạt động đo kết thúc , 4 dấu bệnh nhân có thể được hiển thị trong vùng hiển thị kết quả đo

5- Xem kết quả (được tạo trong phần mềm sản khoa, phụ khoa) Các giá trị đo được hiển thị trên màn hình tương trình có thể được đặt trước hoặc tính tức thời hay tính trung bình các lần đo

1-4 Thao tác đo cơ bản

1-4-1 Bắt đầu với phím dấu +, x

1. ấn phím +

- Cách đo được cài đặt sẽ khởi động
- Danh mục điều khiển sẽ hiển thị

2. Chọn mục đo cơ bản với bóng xoay và thực hiện nó

3. Sau khi đo xong , nếu muốn đo lại ấn phím dấu + --> và lại làm từ đầu phép đo

Nếu muốn huỷ bỏ phép đo ấn **Cancel**

1-4-2 Bắt đầu đo với một chế độ hình ảnh hỗn hợp

Trong một hình ảnh kiểu hỗn hợp (B/M ...) cách đo tương ứng với chế độ hình ảnh siêu âm (B,M ...) có thể được thực hiện bằng cách ấn phím + và thực hiện đo , chuyển dấu đo + tới hình ảnh chế độ khác bằng quả bóng xoay

1-4-3. Dùng phím MEASUREMENT

1-Bấm phím MEASUREMENT --> Bảng chọn cách đo đã cài đặt và bảng chọn điều khiển được hiển thị

▪ Mục điều khiển

Bấm **Cancel** để thoát nếu muốn

2- Di chuyển dấu con trỏ tới mục đo được thực hiện với quả bóng xoay , sau đó ấn phím SET ---> phép đo được lựa chọn bắt đầu có thể thực hiện

1-4-4 Dùng phím **USER** để thực hiện phép đo

Bấm phím **USER** Cách đo theo cài đặt của người sử dụng sẽ được bắt đầu thực hiện

1-4-7 Kết thúc một chức năng đo (tùy chọn)

- 1) Bấm phím MEASUREMENT hai lần để kết thúc chức năng đo
- 2) Lựa chọn **Clear** từ bảng chọn cách đo , sau đó ấn phím SET kết thúc cách đo
- 3) Bấm phím CLEAR trên bảng hoạt động kết thúc chức năng đo
- 4) Khi bỏ dừng hình ảnh thì chức năng đo tự động kết thúc

2. Phương pháp đo cơ bản

Bảng sau đây liệt kê các cách đo , tham số đo cho từng chế độ

Chế độ	Tên cách đo	Mục chọn	chức năng đo
B	Đo khoảng cách	Distance	Đo và hiển thị khoảng cách giữa 2 dấu đo
	Đo vùng	Area-T	Đo và hiển thị độ dài vùng được khoanh kín bởi dấu đo
		Area-E	Đo và hiển thị chu vi, diện tích , độ dài trục lớn và trục nhỏ của hình e-lip được vẽ
		Area-C	Đo chu vi, đường kính, diện tích của hình tròn
	Đo thể tích	Volume1 Volume2	Đo thể tích. Hai công thức có thể được chọn lựa , thể tích của hình Elip-sô-it quay, thể tích hình cầu dài , độ dài vùng , và phương pháp Simson
	Đo biểu đồ	Histogram	Hiển thị biểu đồ cho vùng ROI trên biểu đồ âm Hình ROI: Hình vuông, tròn ,vết, hình chữ nhật
	Đo chỉ số	B.Index	Đo A,B,A/B,B/A, $[A-B]/A$ sử dụng hai kênh cho cho các phương pháp dấu đo ,vết , ellipse hay hình tròn
M	Đo chiều dài (biên độ)	Length	Đo và hiển thị khoảng cách liên tục giữa các dấu đo theo hướng trục dài tại cùng thời điểm
	Đo thời gian	Time	Đo và hiển thị thời gian giữa hai dấu đo
	Đo nhịp tim	HR	Tính toán và hiển thị nhịp tim
	Đo vận tốc	M.VEL	Đo và hiển thị vận tốc , độ dài , và thời gian giữa hai dấu đo
	Đo chỉ số	M.Index	Đo A,B,A/B,B/A, $[A-B]/A$ sử dụng 2 kênh cho các phương pháp độ dài lưu lượng ,thời gian

2-2 Các phép đo cho hình ảnh kiểu B

DIST.(Khoảng cách cách giữa hai dấu đo)

- 1) Bấm phím **MEASUREMENT** và chọn mục DIST----> một dấu đo + xuất hiện tại chình giữa màn hình , dùng quả bóng xoay dấu đo đến vị trí bắt đầu đo
- 2) Bấm phím **MARK REF** ---> Điểm bắt đầu đo được cố định lại dùng quả bóng xoay di chuyển dấu đo chạy đến cuối vị trí đo mong muốn
- 3) Xác định lần đo đã kết thúc , ấn phím **CLEAR** dấu đo và tất cả các kết quả đo sẽ bị xoá hết

Hiển thị trên màn :

+ **Dist:** **cm**

Area -T (vùng vẽ vết)

- 1) Bấm phím **MEASUREMENT** sau đó chọn mục Area-T ---> Dấu + sẽ hiển thị giữa màn hình , dùng quả bóng di chuyển con trỏ tới vị trí điểm bắt đầu đo
- 2) Bấm phím **MARK REF** ---> Điểm bắt đầu đo được cố định ,dùng quả bóng xoay di chuyển để vẽ đường vết ,phải vẽ để khép kín vùng đo
- 3) Bấm phím **MARK REF** lần nữa điểm đầu và điểm cuối tự động nối lại tạo vùng khép kín
- 4) Khi kết thúc đo ấn phím **CLEAR**

Hiển thị trên màn :

+**Area-T**

Area: **cm²**

Area: **cm**

Area- E (Đo chu vi và diện tích hình Elipe được tạo ra)

- 1) Bấm phím **MEASUREMENT** sau đó chọn Area-E-->dấu + sẽ hiển thị tại giữa màn hình , dùng quả bóng di chuyển dấu đo tới vị trí điểm bắt đầu
- 2) Bấm phím **MARK REF** ---> điểm cuối đo được cố định , dùng bóng xoay di chuyển con dấu đo để tạo trục lớn của hình Elipe
- 3) Lại bấm phím **MARK REF** ---> Dùng bóng xoay di chuyển để tạo trục nhỏ để tạo hình elipe
- 4) Khi hình Elipe đã đạt lại ấn phím **MARK REF**

- 5) Bấm phím **MARK REF** để lấy kết quả lần đo ,và kết thúc lần đo , nếu muốn đo tiếp ấn phím dấu + và làm lại từ đầu
- 6) Khi không đo nữa ấn phím **CLEAR** , để xoá dữ liệu đo và dấu đo trên màn hình

Hiển thị trên màn

+ Area-E

ARea : **cm²**
Circ : **cm**
x-ax : **cm**
y-ax : **cm**

2-3. Các phép đo cho hình ảnh kiểu M

Tính nhịp tim Heart Rate

Công thức tính toán nhịp tim

Heart Rate $HR = (n \times 60) / T$ (T : thời gian cho số n nhịp tim

n = 1,2,3 hay 4

- 1- Bấm phím MEASUREMENT và lựa chọn Heart Rate → đường đo xuất hiện tại tâm màn hình , di chuyển đường dấu tới điểm bắt đầu đo là giữa đỉnh sóng điện tim R
- 2- Bấm phím **MARK REF** → Điểm bắt đầu đo được cố nh lại và di chuyển đường đánh dấu tới đỉnh điện tim R thứ 3 (tính từ điểm đánh dấu)
- 3- Kết quả đo được tính toán và hiển thị , nếu muốn đo tiếp ấn dấu + và thực hiện đo lại
- 4- Khi kết thúc đo ấn phím **CLEAR** để xoá hết dấu đo và kết quả

III. Vùng bụng , các bộ phận nhỏ và các phần khác

- Các vùng lâm sàng này không có các chức năng đo đặc biệt
- Sử dụng các phép đo cơ bản cho các vùng này

IV. Tính toán sản khoa

Các phép đo sản khoa được liệt kê như sau

Chế độ	Tên phép đo	Vị trí hiển thị	Các cách đo , các bảng
B	đo GA (Tuần thai nghén)	TrongREPORT Trênmàn hình đo	GS, CRL, BPD , OFD,HC,TL,TC, APTD,APD,FL. User setting : cài đặt bằng tay Dạng bảng đo : Week±day, Week±SD Số đo±day, %tile

	FW -đo cân nặng thai	TrongREPORT Trên màn hình đo	Các công thức FW: Tokyo U, Osaka U, Harlock 1~5, Shinozuka, Hansman, Campbell, Shepard, Warsof Các bảng phát triển thai: Osaka U, Hadlock, Brenner, Shinnozuka, yarkoni(Twins)
	Đo tỉ số	Trong REPORT	Các công thức và các bảng tỉ số cách đo GA
	Chỉ số túi ối	REPORT	

- 1) Bấm phím **MEASUREMENT** để hiển thị bảng chọn đo
- 2) Di chuyển con trỏ tới tên mục đo cần làm việc
- 3) Bấm phím SET --> Phần mềm cho cách đo đó sẽ hiện ra
- 4) Chọn cách đo nào
- 5) Bấm phím SET để kết thúc

4-3. Giải thích các mục đo

Thông số đo	ý nghĩa
EES	Dạ con phôi thai còn non
GS	Túi thai
CRL	Chiều dài giữa mông và đỉnh đầu thai nhi
BPD	Chiều dài lưỡng đỉnh
OFD	Đường kính chẩm và trán
HC	Chu vi đầu
TC	Chu vi vòng ngực
TL	Chiều dài ngực
APTD (APD)	Đường kính trước sau thân
TTD (TAD)	Đường kính ngang thân
AC	Chu vi vòng bụng
FTA	Diện tích vùng ngang thân thai nhi
AXT	kết hợp APTD và TTD
AD	Đường kính vòng bụng
HL	Chiều dài xương cánh tay
FL	Chiều dài xương đùi
LV	Chiều dài cột sống
TIB	Xương ống chân
ULNA	Xương khuỷu tay
RAD	Xương quay

FIB	Xương mác
BD	Khoảng cách mắt
CD	Đường kính tiểu não
LVW	Độ rộng động mạch bên tâm thất
HW	Độ rộng bán cầu
User1~10	Cho người sử dụng đặt

4-3-1 Bảng tính toán sai của các trường phái

Xuất xứ	Tên phép đo	Dạng bảng
Tokyo U	GS CRL BPD FL LV AXT	Week±day (Tuần ±ngày) Week±day Week±day Week±day Week±day Week±day
OSaka U	CRL BPD FTA FL HL	Week±SD Week±SD Week±SD Week±SD Week±SD
Hadlock	BPD HC AC FL	Measurement ± day Measurement ± day Measurement ± day Measurement ± day
Hadlock90%	HC AC FL	10-90%tile 10-90%tile 10-90%tile
Hadlock84	BPD AC	Measurement ± day Measurement ± day
Jeanty95%	FL HL TIB	5-95% tile 5-95% tile 5-95% tile 5-95% tile

[NIPON COPORATION]

[HDSO PROSOUND 2]

	ULNA RAD	5-95% tile
Campbell	BPD HC AC FL	Week±day Week±day Week±day Week±day
Merz	BPD OFD HC TTD APTD AC FL HL TIB FIB ULNA RAD	5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile 5-95%tile
Shinozuka	BPD AXT AC FL	Measurement±day Measurement±day Measurement±day Measurement±day
Hansmann	CRL BPD OFD HC TTD AC FL HL	Week±day Week±day Week±day Week±day Week±day Week±day Week±day Week±day
Rempen	GS CRL BPD	Measurement±day Measurement±day Measurement±day
Chitkara U	TC TL	10-90%tile 10-90%tile
Kurtz	BPD	Measurement±day
Sabbagha	BPD	Measurement±day
Hill	CD	Measurement±day
Goldstein	CD EES	10-90%tile 10-90%tile
Hellman	GS	Measurement±day

Robinson	CRL	Measurement±day
Daya	CRL	Measurement±day
Nelson	CRL	Measurement±day
Hohler	FL	Measurement±day
O'Brien	FL	Week±day
Warda	FL	Measurement±day

4-3-2 Các mục đo trọng lượng thai có trong máy

Tokyo U :

$$FW(g) = FW(BPD, APTD, TTD, FL) = 1.07(BPD)^3 + 3.42(APTD)(TTD)(FL)$$

OSaka U :

$$FW(g) = FW(BPD, FTA, FL) = 1.25647(BPD)^3 + 3.50665(FTA)(FL) + 63$$

Còn lại các công thức ,Hadlock, Hansman,..... xem cụ thể trong sách hướng dẫn đo **Measurement**.

4-4. Thao tác bắt đầu tính sản khoa

Khi thực hiện đo thường được bắt đầu từ bảng chọn đo hay các phím tắt trên bàn phím nhưng nó cũng có thể chuyển kết quả đo từ phép đo cơ bản tới phép đo được áp dụng

4-4-1. kết quả đo sản khoa

- 1- Bấm phím dấu + để đo khoảng cách theo ý muốn , kết thúc đo ấn phím SET để được kết quả đo
- 2- Dùng bóng xoay di chuyển con trỏ tới kết quả đo --> danh sách chuyển được hiển thị
- 3- Di chuyển con trỏ tới mục mong muốn trên danh sách chuyển sau đó ấn phím SET--> Kết quả phép đo khoảng cách được thay thế với kết quả của mục đo được lựa chọn
- 4- Để tiếp tục chuyển kết quả đo cho các công thức đo làm theo các bước 1~3 như trên

4-4-2 Bắt đầu với phím **MEASUREMENT**

- 1- Bấm phím **MEASUREMENT** --> Bảng chọn cài đặt cho phép đo và bảng điều khiển được hiển thị (nếu ấn phím Cancel trên bảng hoạt động sẽ xoá kết quả đo)
- 2- Di chuyển con trỏ mũi tên tới mục cần được đo , sau đó ấn phím SET---> phép đo đã chọn sẽ được bắt đầu (xuất hiện dấu đo để thực hiện đo như các bước trước)

4-5. Thao tác cho từng phép đo sản khoa

4-5-1 Tính toán tuổi thai

- 1- Bấm phím MEASUREMENT sau đó chọn một cách đo hợp lý nào đó giả sử BPD ---> Dấu + sẽ xuất hiện tại giữa màn hình .
- 2- Đo BPD trên hình ảnh đã lấy như đo khoảng cách DIST ---> Tuổi thai và dự tính ngày đẻ được tính toán và hiển thị , các giá trị đo được ghi trong bảng tổng kết Report
- 3- Để kết thúc đo ấn phím CLEAR--> Dấu đo và kết quả đo sẽ được xoá

Hiển thị đo cho BPD

BPD : Tokyo U

cm

w d ± d
' / /

4-5-2 Đo trọng lượng thai

- 1- Bấm phím MEASUREMENT và chọn mục F.W.Tokyo U ---> Dấu đo sẽ xuất hiện tại giữa màn hình . Giả sử đo BPD với cách đo tương tự như đo khoảng cách để lấy kết quả thông số thứ nhất , có thể ấn phím X để đo trực tiếp
- 2- Bấm phím dấu x --> dấu đo APTD được hiển thị , và lại thực hiện đo APTD như thường
- 3- Bấm phím dấu + chấm --> dấu đo cho TTD được hiển thị thực hiện đo như thường cho TTD
- 4- Bấm phím dấu x chấm --> dấu đo cho thông số thứ tư FL xuất hiện thực hiện đo để lấy kết quả FL
- 5- Khi đã đo hết thông số máy sẽ tự động tính trọng lượng thai theo công thức đã biết và hiển thị trọng lượng thai trên màn hình
- 6- Để hiển thị đồ thị ấn phím Graph hay ấn phím tắt Z , màn hình sẽ hiển thị đồ thị
- 7- Kết thúc đo ấn phím CLEAR -->Dấu đo và kết quả đo sẽ được xoá

Hiển thị đo trọng lượng thai kiể Tokyo U

FW: Tokyo U

g
w d ± d
' / /

BPD: **cm**
 w d
APTD: **cm**
TTD : **cm**
FL : **cm**
 w d

4-5-3 Cách đo chỉ số dung dịch màng ối

Để đo không gian tự do trước và sau đầu và đầu và ngực thai trong tử cung và tính toán chỉ số dung dịch túi ối , có 3 loại chỉ số dung dịch túi ối là AFI,AFV,AF Pocket

4-5-3-1. Ví dụ đo AFI

- 1- Đặt đầu dò để lấy hình ảnh dung dịch màng ối rồi dừng hình ví dụ cho điểm thứ nhất Q1
- 2- Bấm phím MEASUREMENT và chọn AFI từ bảng chọn phép đo --> Dấu đo sẽ xuất hiện và thực hiện đo cho điểm Q1 như đo khoảng cách
- 3- Lại lấy và dừng hình cho điểm thứ hai Q2 (kết quả Q1 vẫn được giữ nguyên kể cả bỏ dừng hình)
- 4- Bấm phím dấu x --> dấu đo xuất hiện và thực hiện đo như đo khoảng cách
- 5- Thực hiện đo hai điểm còn lại (Q3,Q4) theo cách tương tự
- 6- Kết thúc lần đo , ấn phím CLEAR để xoá dấu đo và kết quả đo

Hiển thị kết quả

AFI Moore

	cm	
Q1 :	cm	
Q2 :	cm	
Q3 :	cm	
Q4 :	cm	

- 1- Kết thúc lần đo ấn phím CLEAR --> Dấu đo và kết quả đo sẽ được xoá mất

4-5-5. Đo tim thai

4-5-5-1 Đo nhịp tim thai FHR

Nhịp tim thai phải được đo trong chế độ M

- 1- Bấm phím MEASUREMENT và chọn FHR--> Thực hiện đo giống như đo HR (2 đỉnh)
- 2- Kết thúc đo ấn CLEAR để xoá dấu đo và kết quả đo

Hiển thị

FHR : BPM

4-5-5-2 Đo chức năng LV

Tính toán phân số tổng máu của thất trái tim thai bằng cách sử dụng các phép đo khoảng cách chế độ M và chế độ B

Các mục đo

LVIDd : Đường kính trong thất trái thì tâm trương

LVIDs : Đường kính trong thất trái thì tâm thu

RVDd : Đường kính thất phải (tâm trương)

- 1- Bấm phím MEASUREMENT và chọn LV Function --> Dấu đo xuất hiện và thực hiện đo LVIDd
- 2- Bấm phím dấu + --> thực hiện đo LVIDs theo cách tương tự
- 3- Lại bấm phím dấu + để thực hiện đo RVDd theo cách tương tự --> EDV,ESV,EF,SV,FS tự động được tính toán
- 4- Kết thúc đo ấn phím CLEAR để xoá dấu đo và kết quả đo

Hiển thị kết quả

LV Function	
LVIDd:	cm
LVIDs:	cm
RVDd:	cm
EDV :	ml
ESV :	ml
EF :	%
FS :	%
SV:	ml

4-5-6. Cách đo cổ tử cung

Đo độ dài cổ tử cung khi giữa kỳ mang thai, trong chế độ B

- 1- Bấm phím MEASUREMENT và chọn Cervix --> thực hiện đo như đo khoảng cách
- 2- Kết thúc đo ấn phím CLEAR để xoá dấu đo và kết quả đo

Hiển thị

Cervix:	cm
---------	----

V. Tính toán phụ khoa

5.1 Đo phụ khoa trong chế độ B

Có bốn mục đo cho phép đo sản khoa này

Uterus	: Đo dạ con
Endom-T	: Đo độ dày màng trong dạ con
Cervix	: Đo cổ tử cung
Rt./Lt. Ovary	: Đo buồng trứng trái /phải

Các mục đo đều thực hiện đo giống nhau , ví dụ như dưới đây đo cho dạ con , sử dụng các mặt cắt ngang trực ngắn và trực dài

- 1- Bấm phím MEASUREMENT
- 2- Chọn Uterus --> Dấu đo Ut-L (đo bên trái) xuất hiện và thực hiện đo chiều dài như đo khoảng cách hoặc ấn phím Q trên bàn phím để thực hiện đo trực tiếp
- 3- Bấm phím dấu + --> Dấu đo Ut-AP hiển thị , thực hiện đo đường kính trước sau dạ con
- 4- Bấm tiếp phím dấu x --> Dấu đo Ut-W xuất hiện và thực hiện đo độ rộng cho dạ con
- 5- Khi kết thúc đo thể tích dạ con (Ut-V) được tính toán

Hiển thị kết quả

Uterus	
Ut-V :	cm ³
Ut-L :	cm
Ut-AP :	cm
Ut-W :	cm